

Hà Nội, ngày 01 tháng 04 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 289/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 03 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” giữa người yêu cầu:

- Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1958; HKTT và nơi ở: 11A G1b Thành Công, phường G, Hà Nội;

- Bà **Phạm Thị H**, sinh năm 1973; HKTT: 11A G1b Thành Công, phường G, Hà Nội; Nơi ở: Chung cư N, nhà ở xã H, Khu phố A, phường A, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24/3/2026 tại Tòa án nhân dân Khu vực 1.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Lê Văn T và bà Phạm Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Lê Văn T và bà Phạm Thị H có 02 con chung là Lê Tuấn V, sinh ngày 24/9/1995 và Lê Thu U, sinh ngày 19/2/2001.

Hiện nay cả 02 con chung đều đã trưởng thành, ông T và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung nên Tòa không xem xét.

- **Về tài sản chung (động sản và bất động sản):** Ông Lê Văn T và bà Phạm Thị H xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

Về nơi ở: Ông T, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- **Về các khoản vay nợ:** Ông Lê Văn T và bà Phạm Thị H không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa không xem xét.

3. Về lệ phí Tòa án: Bà Phạm Thị H tự nguyện chịu cả 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0006907 ngày 23/03/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 1 – Hà Nội;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH;
- Các đương sự;
- TAND TP. Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 1 – Hà Nội;
- THADS TP. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Thị Sen